

Sơn La, ngày 18 tháng 11 năm 2022

## ĐỀ ÁN

### Quản lý biên chế, số lượng người làm việc giai đoạn 2023 – 2026 tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Sơn La

## A- PHẦN MỞ ĐẦU

### I- SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Trung tâm Dịch vụ việc làm Sơn La trải qua quá trình hình thành và phát triển từ năm 1994 đến nay, Trung tâm đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của thị trường lao động trong và ngoài tỉnh với nhiệm vụ trọng tâm: Là cầu nối giữa người lao động cần tìm việc làm và người sử dụng lao động cần tuyển lao động giúp người lao động và người sử dụng lao động thỏa mãn nhu cầu về nguồn nhân lực, việc làm một cách nhanh chóng và phù hợp nhất. Là địa chỉ tin cậy tư vấn cho người lao động về việc làm học nghề tự tạo việc làm, quan hệ lao động. Là điểm thu thập cung ứng thông tin liên quan đến hoạt động và phát triển của thị trường lao động tại địa phương và cho các đối tượng có nhu cầu... đóng góp vào giải quyết việc làm cho người lao động.

Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La đang triển khai thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 7 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. Trung tâm có chức năng, nhiệm vụ như sau:

#### 1. Vị trí và chức năng

a) Trung tâm Dịch vụ việc làm Sơn La (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, có chức năng thu thập, phân tích, dự báo thông tin thị trường lao động; tư vấn về học nghề; giới thiệu việc làm, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, cung ứng lao động cho các đơn vị, doanh nghiệp được cấp phép đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tìm kiếm việc làm; đào tạo kỹ năng; đào tạo nghề khác theo quy định của pháp luật.

b) Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; chịu sự chỉ đạo, quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

## **2. Nhiệm vụ**

### a) Hoạt động tư vấn, gồm:

- Tư vấn, định hướng về nghề nghiệp, khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động lựa chọn ngành nghề, phương án đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện phù hợp với khả năng và nguyện vọng;
- Tư vấn việc làm cho người lao động để lựa chọn vị trí việc làm phù hợp với khả năng và nguyện vọng; tư vấn về kỹ năng tham gia dự tuyển; về tự tạo việc làm, tìm việc làm trong nước và ngoài nước;
- Tư vấn cho người sử dụng lao động về tuyển, sử dụng và quản lý lao động; về quản trị và phát triển việc làm, phát triển nguồn nhân lực;
- Tư vấn về chính sách lao động, việc làm cho người lao động, người sử dụng lao động.

### b) Giới thiệu việc làm cho người lao động.

### c) Cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động, gồm:

- Tuyển lao động thông qua thi tuyển để lựa chọn những người đủ điều kiện, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động;
- Cung ứng lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động;
- Giới thiệu lao động cho doanh nghiệp được cấp phép đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tổ chức cá nhân đầu tư ra nước ngoài hoặc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao nhiệm vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

### d) Thu thập và cung cấp thông tin thị trường lao động.

### đ) Phân tích và dự báo thị trường lao động.

### e) Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm.

### f) Đào tạo kỹ năng tham gia phỏng vấn, tìm kiếm việc làm và các kỹ năng làm việc khác; giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

### g) Thực hiện các chương trình, dự án về việc làm; thực hiện huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động theo quy định, phối hợp thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các loại máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

## **3. Quyền hạn**

- Ký kết hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP, ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

- Khai thác thông tin về lao động, việc làm và dạy nghề.
- Phát hành ấn phẩm và đăng tải bản tin về thông tin thị trường lao động theo quy định của pháp luật.
- Yêu cầu người sử dụng lao động cung cấp thông tin về tình trạng việc làm của người lao động do Trung tâm giới thiệu hoặc cung ứng lao động.
- Thu phí theo quy định của pháp luật về phí.
- Tự chủ về tài chính theo quy định của pháp luật.
- Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

Với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trên yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức Trung tâm vững mạnh về mọi mặt trên cơ sở có sự phân công, phân cấp và quy định rõ chức năng, nhiệm vụ; định khối lượng, chất lượng công việc của từng cá nhân, từng bộ phận và từng phòng nghiệp vụ để có sự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công việc chuyên môn về lĩnh vực xã hội, công tác tư vấn giới thiệu việc làm, cung ứng lao động, thông tin thị trường lao động, đào tạo nghề và thực hiện chính sách Bảo hiểm thất nghiệp nhằm đem lại quyền lợi cho người lao động.

Tổ chức quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức theo các quy định hiện hành và quy định phân cấp quản lý cán bộ công chức, viên chức của UBND tỉnh; tự chủ trong xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; được thuê hoặc hợp đồng lao động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo luật lao động hiện hành;

Viên chức, người lao động là nguồn lực quan trọng, là yếu tố quyết định của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính của mình. Việc xây dựng Đề án số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quy mô hoạt động, trên cơ sở bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập cho số lượng người làm việc tăng thêm là một yêu cầu rất cần thiết, có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ được giao.

Trong những năm qua (2015-2021) số lượng biên chế, người làm việc được UBND Tỉnh giao cho Trung tâm có nhiều sự biến động. Số lượng biên chế được giao ngày càng giảm (2015 giao 14 biên chế, 2021 giao 11 biên chế, giảm 3 biên chế).

Thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Công tác quản lý viên chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm đã có nhiều đổi mới. Nhìn chung đã từng bước thay đổi tư duy về công tác quản lý, sử dụng cán bộ viên chức. Qua đó, chất lượng của đội ngũ cán bộ, viên chức của Trung tâm đã từng bước được nâng cao, có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, việc quản lý viên chức chưa thực sự gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, phạm vi phục vụ của đơn vị. Việc giao chỉ tiêu biên chế còn chưa đáp ứng với yêu cầu chức năng, nhiệm vụ.

Từ những hạn chế nêu trên cho thấy, việc quản lý biên chế viên chức hiện nay là một yêu cầu rất cần thiết, có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm. Vì vậy, việc xây dựng Đề án quản lý biên chế giai đoạn 2023-2026 tại Trung tâm là rất cần thiết.

## **II- CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Căn cứ chính trị, pháp lý**

- Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức (2019);

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và tiếp tục cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

- Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

- Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

- Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026;

- Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 – 2026;

- Quyết định số 30-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Sơn La giai đoạn 2022 – 2026; Quyết định số 114-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Sơn La năm 2022;

- Quyết định số 1749/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc Ban hành Đề án kiện toàn, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La;

- Công văn số 4417/UBND-NC ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện một số nội dung liên quan đến phương án giao biên chế công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa đảm bảo chi thường xuyên, các tổ chức hội đặc thù năm 2023, giai đoạn 2023-2026.

### **III- ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN**

#### **1- Đối tượng**

Viên chức biên chế; số lượng người làm việc trong tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La giai đoạn 2023-2026

#### **2- Phạm vi**

Thực hiện quản lý biên chế theo nguyên tắc, nội dung Quy định 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế.

### **IV- MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN**

#### **1- Mục tiêu chung**

- Đánh giá đúng thực trạng số lượng người làm việc tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Sơn La giai đoạn 2023-2026.

- Nghiên cứu đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện quản lý số lượng người làm việc tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Sơn La giai đoạn 2023-2026.

- Tổ chức thực hiện công tác quản lý số lượng người làm việc tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Sơn La giai đoạn 2023-2026.

#### **2- Mục tiêu cụ thể**

- Thực hiện tinh giản theo đúng Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị

- Thực hiện giảm số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2026: **10 %**, tương ứng với **01** biên chế.

### **B. NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

#### **I- THỰC TRẠNG VỀ TÌNH HÌNH BIÊN CHẾ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GIAI ĐOẠN 2015 – 2021**

##### **1. Công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức, đoạn 2015-2021**

\* **Năm 2015:** Số người làm việc trong đơn vị được giao năm 2015 là 16 người, trong đó:

- Biên chế viên chức: 14 người được giao theo Quyết định số 171/QĐ-SNV ngày 11/02/2015 của Sở Nội vụ về việc giao cơ cấu ngạch công chức, mã số chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2015.

- Hợp đồng lao động theo NĐ 68/2000/NĐ-CP: 02 người được giao theo Quyết định số 161/QĐ-SNV ngày 03/2/2015 của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La quyết định về việc giao chỉ tiêu, mã số chức danh nghề nghiệp lao động hợp đồng theo Nghị định 68 cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Sơn La năm 2015.

\* **Năm 2016:** Số người làm việc trong đơn vị được giao năm 2016 là 16 người, trong đó:

- Biên chế viên chức: 14 người được giao theo Quyết định số 291/QĐ-SNV ngày 03/02/2016 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt phương án giao số lượng người làm trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Sơn La năm 2016.

- Hợp đồng lao động theo NĐ 68/2000/NĐ-CP: 02 người được giao theo Quyết định số 206/QĐ-SNV ngày 20/4/2016 của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La về việc giao chỉ tiêu, mã số chức danh nghề nghiệp lao động hợp đồng theo Nghị định 68 cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Sơn La năm 2016.

\* **Năm 2017:** Số người làm việc trong đơn vị được giao năm 2017 là 16 người, trong đó:

- Biên chế viên chức: 14 người được giao theo Quyết định số 115/QĐ-SNV ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt phương án giao số lượng người làm trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Sơn La năm 2017.

- Hợp đồng lao động theo NĐ 68/2000/NĐ-CP: 02 người được giao theo Quyết định số 30/QĐ-SNV ngày 24/01/2017 của Sở Nội vụ về việc mã số chức danh nghề nghiệp lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các cơ quan hành chính đơn vị sự nghiệp công lập năm 2017.

\* **Năm 2018:** Số người làm việc trong đơn vị được giao năm 2018 là 15 người, trong đó:

- Biên chế viên chức: 13 người được giao theo Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, về việc phê duyệt số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Sơn La năm 2018.

- Hợp đồng lao động theo NĐ 68/2000/NĐ-CP: 02 người được giao theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chỉ tiêu lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018.

\* **Năm 2019:** Số người làm việc trong đơn vị được UBND tỉnh giao năm 2019: 11 người.

- Biên chế viên chức: 11 người được giao theo Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, về việc phê duyệt số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Sơn La năm 2019.

\* **Năm 2020:** Số người làm việc trong đơn vị được UBND tỉnh giao năm 2020: 11 người.

- Biên chế viên chức: 11 người được giao theo Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, về việc giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020.

\* **Năm 2021:** Số người làm việc trong đơn vị được UBND tỉnh giao năm 2021: 11 người.

- Biên chế viên chức: 11 người được giao theo Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, về việc giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021.

## **2. Thực trạng đội ngũ viên chức**

*\* Kết quả sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021*

- Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La đã triển khai xây dựng đề án kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị kết quả như sau:

- Sáp nhập 03 phòng chuyên môn thành 01 phòng; giảm từ 05 phòng chuyên môn còn 02 phòng và 01 bộ phận. Giảm từ 5 trưởng phòng xuống còn 02 trưởng phòng; từ 05 phó trưởng phòng còn 01 phó trưởng phòng.

- Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của đơn vị theo Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm các đầu mối trung gian, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị.

*\* Kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2020/NĐ-CP giai đoạn 2015-2021:* Từ năm 2015 đến 2021 Trung tâm đã thực hiện giảm 03 biên chế hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, đạt 21,4%. Tuy nhiên không có trường hợp nào thuộc diện tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2020/NĐ-CP.

*\* Thống kê số lượng đội ngũ viên chức:* Tại thời điểm 30/11/2022, biên chế viên chức đơn vị đang thực hiện là 11/11 người, chưa thực hiện 0 biên chế; số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 11/11 người, chưa thực hiện 0 người.

- Thống kê số lượng viên chức nghỉ hưu, nghỉ tinh giản biên chế giai đoạn 2023-2026: 0 người.

## **III. PHƯƠNG ÁN GIAO, QUẢN LÝ BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC GIAI ĐOẠN 2023-2026**

**1. Phương án quản lý biên chế công chức giai đoạn 2023-2026:** Không có.

**2. Phương án quản lý biên chế viên chức trong Trung tâm Dịch vụ việc làm Sơn La giai đoạn 2023-2026**

### **2.1. Số lượng biên chế viên chức đến năm 2026**

- Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2022: 11 biên chế. Đến năm 2026, đơn vị phải giảm tối thiểu **10%** số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tương ứng 01 người. Như vậy, 04 năm tiếp theo từ năm 2023-2026, bình quân mỗi năm phải giảm **0,25** người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

## ***1.2. Nguyên tắc, phương án và lộ trình thực hiện***

### ***a. Nguyên tắc chung***

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo tại Kết luận số 28-KL/TW, Kết luận số 40-KL/TW, Quy định số 70-QĐ/TW, Quyết định số 72-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 114-QĐ/BTCTW, Quyết định số 30-QĐ/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương. Tiếp tục giảm biên chế đối với các cơ quan, đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu theo Nghị quyết số 39-NQ/TW; giai đoạn 2023-2026 thực hiện giảm tối thiểu 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đến năm 2026 tổng số biên chế là 10 biên chế, giảm 01 người.

- Căn cứ công tác quản lý, sử dụng biên chế viên chức năm 2022; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị.

- Bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, cơ cấu, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được giao; bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. Gắn tình giảm biên chế với đổi mới tổ chức bộ máy, cải cách chế độ tiền lương, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức.

- Việc điều chỉnh giảm biên chế được thực hiện đồng bộ theo từng năm (2023-2026), không gây ảnh hưởng đến quyền lợi, chế độ, chính sách của đội ngũ viên chức đang thực hiện nhiệm vụ và không ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

### ***3.2. Phương án và lộ trình thực hiện***

Lộ trình biên chế các năm báo cáo kế hoạch sử dụng biên chế:

- + Năm 2023, giao: 11 biên chế, giảm 0 biên chế
- + Năm 2024, giao: 11 biên chế, giảm 0 biên chế
- + Năm 2025, giao: 11 biên chế, giảm 0 biên chế
- + Năm 2026, giao: 10 biên chế, giảm 01 biên chế

*(có biểu số 03 kèm theo)*

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1.** Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quy định, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý biên chế viên chức giai đoạn 2022-2026.

**2.** Xây dựng và tổ chức thực hiện, quán triệt Kế hoạch quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức năm 2023, giai đoạn 2023-2026, đến năm 2026 phải giảm tối thiểu 5% biên chế công chức, 10% số lượng người làm việc so với năm 2022.



3. Tiếp tục nghiên cứu đề xuất phương án sắp xếp các phòng chuyên môn và tương đương theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

4. Rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức.

5. Hằng năm, xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.

6. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị SNCL theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị.

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Cấp uỷ Chi bộ, lãnh đạo Trung tâm**

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác quản lý biên chế đến viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý; làm tốt công tác tư tưởng cho viên chức trong quá trình thực hiện Đề án trong đó đặc biệt quan tâm chú trọng công tác tinh giản biên chế.

Tổ chức thực hiện nghiêm các nội dung của Đề án và Kế hoạch tinh giản biên chế sau khi được phê duyệt.

### **2. Phòng Hành chính – Tổng hợp**

Chủ trì, làm đầu mối rà soát, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện đề án quản lý biên chế giai đoạn 2023-2026.

Hằng năm căn cứ Quyết định giao biên chế của UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch sử dụng biên chế.

Căn cứ và tình hình thực tế và lộ trình tinh giản biên chế đề ra trong Đề án, xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế tham mưu Cấp uỷ Chi bộ, Lãnh đạo Trung tâm thực hiện tinh giản 01 biên chế (năm 2026) theo đúng Nghị quyết số 39-NQ/TW và quy định tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.

Định kỳ hàng năm giúp Lãnh đạo Trung tâm tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện theo từng lộ trình của Đề án.

Bố trí, thẩm định kinh phí thực hiện tinh giản biên chế, hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo quy định; tổng hợp, đề nghị Sở Lao động – TBXH trình Sở Tài chính cấp bổ sung kinh phí và thực hiện việc quyết toán kinh phí chi trả cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

### **3. Trách nhiệm các phòng, bộ phận chuyên môn**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách tinh giản biên chế của Đảng và Nhà nước đến viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý; làm tốt công tác tư tưởng cho viên chức trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế của phòng mình quản lý.

Tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án và Kế hoạch tinh giản biên chế sau khi được phê duyệt./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**Vũ Quang Khải**